

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Dũng; ông Bùi Xuân Cẩn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST- HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-HSST ngày 06/6/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB – TA ngày 14/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức L.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/4/1996, tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Trần Văn Hồng, sinh năm 1958 và bà: Trần Thị Hòe, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lô Thị Nhật Ly, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Con có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn H, xã T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 6, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2022 Trần Đức L bắt đầu kinh doanh mua bán sim điện thoại di động số đẹp trên mạng xã hội. Trần Đức L sử dụng tài khoản Facebook “Linh Hồng” của mình tham gia vào các hội nhóm về mua bán sim điện thoại số đẹp, khi các đại lý đăng bán sim điện thoại trên mạng xã hội, L sẽ đăng bán lại sim đó với giá cao hơn để hưởng phần chênh lệch. Đến cuối năm 2023, trong quá trình mua bán sim điện thoại với khách hàng, thấy có người hỏi mua sim điện thoại với giá thấp hơn giá trị mà đại lý niêm yết nên Linh nảy sinh ý định lừa lấy tiền của khách hàng mua sim điện thoại và đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền thỏa thuận mua sim điện thoại, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 28/01/2024, anh Nguyễn Đức T sử dụng tài khoản Facebook “Ly Ly” của bản thân truy cập vào nhóm “Chợ Sim Số Mobifone” thì thấy tài khoản Facebook “Linh Hồng” của Trần Đức L đăng bài bán sim điện thoại số đẹp nên đã nhắn tin hỏi mua. Ngày 29/01/2024, Trần Đức L nhắn tin trả lời anh T, giới thiệu danh sách các số điện thoại và giá bán cho anh T nhưng anh T chưa ưng ý nên đề nghị L tìm cho mình số khác. Ngày 31/01/2024, anh Nguyễn Đức T nhắn tin cho Trần Đức L qua ứng dụng Messenger về việc anh T thấy có người bán sim điện thoại số thuê bao 0967.806.555 với giá 9.000.000 đồng, hỏi L có lấy và bán được với giá thấp hơn không. Do không có sim điện thoại số thuê bao trên và thấy không mua được với giá thấp hơn để bán lại nên Trần Đức L đã từ chối. Đến ngày 03/02/2024, anh Nguyễn Đức T tiếp tục nhắn tin hỏi Trần Đức L về sim thuê bao 0967.806.555, thì L nhắn tin cho anh T yêu cầu phải cọc trước 1.000.000 đồng thì mới lấy được sim điện thoại số thuê bao 0967.806.555 về bán. Ngày 04/02/2024, anh T nhắn tin cho Trần Đức L đề nghị mua sim điện thoại số thuê bao 0967.806.555 với giá 7.000.000 đồng, nếu được thì sẽ chuyển khoản tiền cọc luôn. Trần Đức L nói anh T trả giá cao hơn nhưng anh T không đồng ý. Lúc này, Trần Đức L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền mà anh T sẽ chuyển khoản để cọc mua sim điện thoại nên đồng ý với giá bán là 7.000.000 đồng. Trần Đức L và anh Nguyễn Đức T thống nhất là anh T sẽ chuyển khoản 50% giá bán sim điện thoại (3.500.000 đồng), L có trách nhiệm giao sim điện thoại cho anh Thuận vào khoảng 10 giờ ngày hôm sau, khi nhận được sim điện thoại thì anh T sẽ thanh toán hết số tiền mua sim. Mặc dù không có sim thuê bao 0967.806.555 để bán cho anh T như thỏa thuận nhưng Trần Đức L vẫn nhắn tin xác nhận việc bán sim điện thoại số thuê bao trên và gửi thông tin tài khoản ngân hàng của mình để anh T tin tưởng chuyển khoản tiền cọc. Vào lúc 21 giờ 02 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đức T đã nhờ bạn là Phạm Xuân T sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 868686080598 của anh T chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 3838838699999 của Trần Đức L. Đến sáng ngày 05/02/2024 anh Nguyễn Đức T nhắn tin cho Trần Đức L hỏi việc giao sim điện

thoại nhưng L không trả lời và chặn liên lạc đối với tài khoản Facebook của anh T. Số tiền chiếm đoạt được, Trần Đức L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ hai:** Ngày 11/3/2024, Trần Đức L sử dụng tài khoản Facebook “Linh Hồng” đăng bài bán sim điện thoại số: “0943.873.555 4tr500k Mời ae” (ý bán sim thuê bao 0943.873.555 với giá 4.500.000 đồng). Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2024, anh Nguyễn Huy T sử dụng tài khoản Facebook “Dang Hai” của mình nhắn tin đến tài khoản Facebook “Linh Hồng” của Trần Đức L hỏi mua sim điện thoại trên. Quá trình nhắn tin trao đổi, anh Nguyễn Huy T cho rằng giá bán 4.500.000 đồng là hơi cao nên muốn giảm xuống còn 2.200.000 đồng. Trần Đức L thấy giá mà anh T đưa ra thấp hơn giá L có thể mua vào nên muốn anh T trả giá cao hơn nhưng anh T nói chỉ mua được với giá như vậy, nếu đồng ý bán thì anh T sẽ chuyển khoản tiền luôn. Lúc này, Trần Đức L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền mà anh T sẽ chuyển khoản để mua sim điện thoại nên đưa ra giá bán là 2.500.000 đồng. Sau đó, hai bên tiếp tục trao đổi rồi thống nhất giá bán sim thuê bao 0943.873.555 là 2.300.000 đồng và thoả thuận là anh T sẽ chuyển khoản số tiền mua sim điện thoại cho L và L có trách nhiệm giao sim điện thoại cho anh T vào ngày hôm sau. Trần Đức Linh mặc dù không có sim thuê bao 0943.873.555 để bán cho anh T như thoả thuận nhưng vẫn nhắn tin xác nhận việc bán sim điện thoại và gửi thông tin tài khoản ngân hàng của mình để anh T tin tưởng chuyển khoản. Vào lúc 23 giờ 17 phút cùng ngày, trong lúc đang làm việc tại thị xã Hồng Lĩnh, anh Nguyễn Huy T đã sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 0641000029711 của bản thân chuyển khoản số tiền 2.300.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 4944949999 của Trần Đức L với nội dung: “Chuyen tien mua sim 0943873555”. Sau khi chuyển khoản, anh T chụp ảnh giao dịch chuyển tiền và thông tin tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận để L gửi sim điện thoại cho mình, thì L nhắn tin xác nhận đồng ý. Đến sáng ngày 14/3/2024, anh T nhắn tin hỏi việc giao sim điện thoại, thì Trần Đức L nói dối là đã gửi bưu điện cho anh T. Sau đó anh Thắng nhiều lần nhắn tin yêu cầu L gửi sim điện thoại nhưng L không trả lời và chặn liên lạc đối với tài khoản Facebook của anh T. Số tiền 2.300.000 đồng chiếm đoạt được, Trần Đức L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 07/4/2024, anh Nguyễn Huy T đến tố giác hành vi phạm tội của Trần Đức L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh. Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Đức Linh để xác minh, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức Linh khai nhận hành vi phạm tội của mình. *

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số Imei: 353820088318187, trong máy lắp thẻ sim số 0943.678.666, đã qua sử dụng. (tạm giữ của Trần Đức L);

Quá trình điều tra, đã xác định chiếc điện thoại di động nói trên là tài sản của Trần Đức L, sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

* *Về phần dân sự*: Trần Đức Linh đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức T số tiền 3.500.000 đồng; bị hại anh Nguyễn Huy T số tiền 2.300.000 đồng. Hiện các bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-TXHL ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố Trần Đức Linh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức L mức án từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Trần Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Xuân G và gia đình có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số Imei: 353820088318187, trong máy lắp thẻ sim số 0943.678.666, đã qua sử dụng. (Thu giữ từ bị cáo Trần Đức L).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức L không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết

định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 04/02/2024 và ngày 13/3/2024, bằng thủ đoạn đăng tải thông tin rao bán sim điện thoại số đẹp trên mạng xã hội Facebook, Trần Đức L đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tiền giao dịch thỏa thuận mua sim của anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Huy T. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được là 5.800.000 đồng. Trong đó, lừa chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức T 3.500.000 đồng, của anh Nguyễn Huy T 2.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng lòng tin của người khác, bằng những thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật để chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự. Do đó, cần lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bản thân bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh và đề nghị xem xét giảm nhẹ, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước tới nay phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào. Sau khi phạm tội đã nhận thức được sai phạm, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, được chính quyền địa phương đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao

động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ, bị hại không có ý kiến đề xuất gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số Imei: 353820088318187, trong máy lắp thẻ sim số 0943.678.666.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đức L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Trần Đức L **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức L cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, số Imei: 353820088318187, trong máy lắp thẻ sim số 0943.678.666.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh.

5. *Về án phí:* Xử buộc bị cáo Trần Đức L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

